

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Văn, ông Nguyễn Đình Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 15/5/2024, đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1993. Nơi sinh tại huyện H H, tỉnh Nam Định; HKTT và nơi cư trú: Khu phố Đ N, phường T L, thị xã T Th, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1963; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có chồng là Ông Thế H (đã chết) và chồng là Phạm Văn T, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Nguyễn Trung H1**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 405 C9, tổ 8, phố T M, quận H M, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Phạm Thị H mở cửa hàng kinh doanh đồ gỗ tại thôn Đ G, xã L Đ, huyện Cẩm Giàng và thường xuyên đăng bán các sản phẩm về gỗ trên mạng xã hội facebook bằng nick “Hoàng Đại Ka”. H đã bán cho anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1978, ở số 405 C9, tổ 8, phố T M, quận H M, TP Hà Nội 01 bức tượng gỗ Đạt Ma với số tiền 5.000.000đ và vận chuyển đến nhà cho anh H1.

Năm 2022, H chuyển về thôn Yên Ngô, phường A B, thị xã T Th, tỉnh Bắc Ninh sinh sống, không còn cửa hàng kinh doanh đồ gỗ tại thôn Đông Giao. Tuy nhiên, H tham gia vào các nhóm cộng tác viên bán hàng, lấy hình ảnh tượng gỗ của những người trong nhóm rồi đăng bán trên facebook. Nếu có khách hỏi mua tượng gỗ, H sẽ yêu cầu khách chuyển tiền đặt cọc hoặc chuyển tiền thanh toán toàn bộ tượng gỗ rồi chiếm đoạt số tiền này, không giao hàng cho khách như thỏa thuận. H vẫn sử dụng tài khoản “Hoàng Đại Ka”, ghi thông tin cơ sở sản xuất đồ gỗ, địa chỉ: Đông G, Lương Đ, Cẩm G, Hải Dương (làng nghề chạm khắc gỗ cổ truyền Đông Giao) để tạo lòng tin với những người đặt mua hàng.

Tháng 8/2023, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, đăng nhập tài khoản facebook “Hoàng Đại Ka” đăng bài rao bán tượng gỗ (thực tế H không có tượng gỗ bán) thì anh Nguyễn Trung H1 tin tưởng H có tượng gỗ bán thật nên đã sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Trung H1” nhắn tin cho H hỏi mua 05 bức tượng gỗ với giá 3.500.000 đồng. Cụ thể 01 bức tượng gỗ Long Quy, gỗ nu hương với giá 800.000đ; 01 bức tượng gỗ Tam dương khai thái, gỗ Trắc Việt đỏ đen với giá 800.000đ; 01 bức tượng gỗ Cù Cốc, gỗ Ngọc Am với giá 800.000đ; 01 bức tượng gỗ Phật Di Lặc ngũ phúc, gỗ Bách Xanh; 01 bức tượng gỗ Văn Phật, gỗ Nhai Bách, giá 2 bức là 1.000.000đ. Sau đó hai bên thống nhất anh H1 trả thêm 100.000đ để mua 01 bức tượng gỗ Phật di Lặc ngũ phúc, gỗ mun sừng ôm đá thay cho 01 bức tượng gỗ Phật Di Lặc ngũ phúc, gỗ Bách xanh, H đồng ý. Từ ngày 10/8/2023 đến ngày 13/8/2023, anh H1 sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 89025451 chuyển 3.500.000đ đến số tài khoản 0341007183310 của ngân hàng Vietcombank tên PHAM THI HA. Sau khi nhận được tiền, H nói dối anh H1 là hàng đang chuyển đi, hàng bị thất lạc rồi chiếm đoạt số tiền này của anh H1.

Ngày 15/9/2023, anh H1 có đơn tố cáo hành vi của Phạm Thị H được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng điều tra làm rõ. Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã quản lý: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp sim số 0962.414.511. Ngày 03/02/2024, quản lý số tiền 3.500.000đ do H giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại số tiền 3.500.000đ cho anh Nguyễn Trung H1. Anh H1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường Trạm Lộ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp sim số 0962.414.511.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Nguyễn Trung H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra về sự việc bị cáo H chiếm đoạt tài sản, nội dung phù hợp với sự việc được nêu trên. Anh H1 có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi phát hiện tội phạm đã có văn bản trao đổi thống nhất với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đồng ý đề Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tiếp tục điều tra, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có thẩm quyền xét xử vụ án nơi kết thúc việc điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù bị cáo đã chuyển về thôn Y N, phường A B, thị xã T Th, tỉnh Bắc Ninh sinh sống, không còn cửa hàng kinh doanh đồ gỗ tại thôn Đông G, xã L Đ, nhưng do bị cáo có ý thức chiếm đoạt từ trước nên đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Đại Ka” để đăng hình ảnh, giao bán sản phẩm tượng gỗ và nhắn tin, gọi điện cho anh H1 để tạo lòng tin, làm cho anh Nguyễn Trung H1 tin tưởng bị cáo H có 05 bức tượng gỗ bán là thật nên đã đồng ý mua và đã chuyển số tiền 3.500.000đ cho H từ ngày 10/8/2023 đến ngày 13/8/2023. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã nói dối anh H1 là hàng đang chuyển đi, hàng bị thất lạc nhưng thực chất bị cáo không chuyển hàng rồi chiếm đoạt số tiền trên và chi tiêu cá nhân hết.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/02/2024, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000đ để trả lại cho bị hại. Anh H1 đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp sim số 0962.414.511, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2024.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T L, thị xã T Th, tỉnh

Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, lắp sim số 0962.414.511.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 16/5/2024).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Tr L, thị xã T Th, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến